

Số: 159 /2018/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 08 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 38 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị T và anh Phạm Xuân T thỏa thuận như sau:

* Anh Phạm Xuân T được quyền sở hữu các tài sản sau:

- Một nhà mái bằng xây dựng năm 2002 có giá trị là 48.576.000 đồng.

- Nhà ngang xây dựng năm 2012 có giá trị 38.718.000 đồng.
- Mái tôn xây dựng năm 2015 có giá trị 2.775.000 đồng.
- Tường chắn ngăn sân có giá trị 4.000.000 đồng.
- Cổng đậu có giá trị 4.600.000 đồng.
- Tivi LG có giá trị 8.500.000 đồng.
- Loa, tăng âm có giá trị 3.500.000 đồng.
- Bộ bàn ghế gỗ có giá trị 5.000.000 đồng.
- Tủ lạnh Toshiba có giá trị 300.000 đồng.
- Kệ kính tivi có giá trị 3.000.000 đồng.
- Xe máy Honda Air Blade biển kiểm soát 17B7 – 07561 có giá trị 26.000.000 đồng, đăng ký mang tên Phạm Xuân T.
- Téc đựng nước nhựa to có giá trị 900.000 đồng.
- Téc đựng nước nhựa nhỏ có giá trị 500.000 đồng.
- Diện tích đất ở là 232,5 m² có giá trị 46.500.000 đồng mang tên anh Phạm Xuân T và chị Bùi Thị T có số thứ tự thửa đất 449, tờ bản đồ số 17.

Anh Phạm Xuân T thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Bùi Thị T 65.000.000 đồng, anh T đã thanh toán cho chị T số tiền 60.000.000 đồng, còn phải thanh toán cho chị T 5.000.000 đồng sau một tháng kể từ ngày 31/10/2018.

* Chị Bùi Thị T được quyền sở hữu:

- 01 chiếc xe máy Honda RSX biển kiểm soát 17B7 – 00843 đăng ký mang tên Bùi Thị T trị giá 14.000.000 đồng và số tiền 65.000.000 đồng anh Phạm Xuân T thanh toán chênh lệch tài sản cho chị T, anh T đã thanh toán cho chị T số tiền 60.000.000 đồng, còn phải thanh toán cho chị T 5.000.000 đồng sau một tháng kể từ ngày 31/10/2018.

- Về nợ chung: Chị Bùi Thị T và anh Phạm Xuân T đều không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai số 0000917 ngày 26/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, hoàn trả lại chị T 4. 850.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Kiến Xương;
- Chi cục THA h. Kiến Xương;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Anh Tuấn